

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 334

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 20.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải" trang 390. xem hàng thứ nhất, câu thứ 2.

"Thử loại quý thân hữu đại thân lực, năng dữ tu xuất thế pháp giả tác lưu nan sự danh vi quý la". Đây là nói về ma vương Ba Tuần, thật sự thần thông, đạo lực của ông ta cũng rất lớn. Khi Thế Tôn mới tu hành, ông ta đến cản trở. Định lực, trí huệ, đạo lực của Thế Tôn hơn hẳn ông ta. Ở trước mặt Thế Tôn, ông phô bày nhiều kiểu uy hiếp dụ dỗ, giở mọi mảnh khóc, nhưng Thế Tôn vẫn như như bất động, ở trong tất cả cảnh giới, thật sự làm được, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, mà ấy không có biện pháp nào.

Thế Tôn thành Phật rồi, ma Ba Tuần cũng đến hộ pháp, đã có lần ông ta đến thưa với Thế Tôn, ông ta nói: tôi vẫn muốn phá hoại pháp của ông, Thế Tôn trả lời, Phật pháp là chánh pháp, người không có năng lực để phá hoại, Ba Tuần nói: đợi đến thời kỳ mạt pháp của ông, pháp vận của ông sẽ từ từ suy yếu, tôi khiến cho con cháu của tôi, ma con ma cháu, đều xuất gia khoác áo cà sa của ông, đến phá hoại Phật pháp của ông, Phật Thích Ca Mâu Ni nghe thế rơi lệ, không nói câu nào, lời nói của ông ta, là thời đại hiện nay, thật đúng như vậy.

Ở đây chúng tôi có cúng bài vị của ma vương, bài vị ma vương Ba Tuần, ông ta đã từng đến tìm tôi, chất vấn tôi không thông báo ông ta, vì sao tùy ý xâm phạm đạo tràng của ông ta. Tôi nói, tôi không xâm phạm. Sau này đột nhiên tôi nghĩ đến, ngày nay internet, ti vi là đạo tràng của ông ta, chúng ta cũng có 1 cái ti vi, cũng có internet, đây là xâm phạm đạo tràng của ông ta. Thực là ma dùng phương pháp này, dạy hư lòng người trên toàn thế giới rồi, đây là ma vương lộng quyền.

Ở trong Phật pháp, tiểu thừa có hàng phục ma, 8 tướng thành đạo có hàng phục ma. Đại thừa không có, đại thừa mới là thật sự hiểu thấu triệt, chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Phật với ma là bình đẳng, chúng ta dùng một niệm tâm thanh tịnh, thì ma là Phật, ma đến hộ trì. Nếu tâm ta không thanh tịnh, thì Phật biến thành ma, nó sẽ đến quấy nhiễu quý vị, đây là sự thật chân tướng. Cho nên là Phật, hay ma, không phải ở bên ngoài, bên ngoài không Phật không ma, vấn đề là ở trong tâm. Nếu quý vị dùng thanh tịnh bình đẳng giác để xem, ma cũng là Phật. Nếu như dùng ô nhiễm, dùng phân biệt, dùng chấp trước, thì Phật là ma, đây là điểm bất đồng giữa đại thừa và tiểu thừa.

Đại thừa thực sự cảnh tùy tâm chuyển, tiểu thừa không phải, hàng tiểu thừa còn bị cảnh giới chuyển.

Trong đại thừa, đặc biệt là Tịnh Độ tông, chí hướng kiên định, nhất tâm hướng đạo, đó là một mục tiêu, một phương hướng, tôi chỉ cầu sanh thế giới Cực Lạc Tây Phương, những cái khác buông bỏ hết.

Ma hộ pháp của quý vị, họ cũng rất hoan hỷ. Vì sao? Bởi người như vậy không nhiều, cũng hiếm hoi. Vài người thành Phật họ cũng rất hoan hỷ, nhiều người quá thì họ không hoan hỷ nữa. Ma không gì khác, chỉ là muốn không chế, muốn chiếm hữu mà thôi, họ không chế là thế giới Ta bà, chiếm hữu cũng là thế giới Ta Bà, quý vị muốn rời xa thế giới Ta Bà, thì họ sẽ khó dễ với quý vị.

Chúng ta xem đoạn dưới đây. “*Hựu ‘Trí Độ luận’ trung xưng tứ ma.* Đây là trong kinh giáo thường nói đến. Kinh Bát Đại Nhơn Giác cũng nói đến 4 loại ma này.

“*Nhất giả phiền não ma, tham đặng phiền não*”, tham sân si mạn.

Trong ‘Bách Pháp Minh Môn luận’ nói về 26 loại phiền não. 26 loại, 6 căn bản phiền não, 20 tùy phiền não. “Phiền não, năng não hại thân tâm, nên gọi là ma”. Thất tình ngũ dục là ma, vì sao? Vì nó não hại thân tâm, khiến cho thân tâm không thể yên tĩnh. Thân tâm được yên tĩnh, đó tức là trong kinh nói tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là tâm Phật. Tâm bình đẳng là tâm Bồ Tát, không có phân biệt. Tâm thanh tịnh là tâm đạo. Tâm thanh tịnh, sanh trí huệ không sanh phiền não. Trí huệ có thể nuôi dưỡng thân tâm, nhưng phiền não nó não hại thân tâm, cho nên gọi phiền não này là ma.

“*Đệ nhị loại đích ngũ ám ma, sắc đặng ngũ ám*”, đây xác thực có thân thể, sắc thọ, tưởng, hành và thức. Vì sao gọi nó là ngũ ám? Ám có nghĩa là che đậy, 5 thứ này có thể làm chướng ngại chân tánh của ta, khiến ta không thể kiến tánh. Sanh ra nhiều khổ não, cho nên gọi nó là ma. Phạm phu tu hành không dễ gì minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh đó là thành tựu, tu hành không được thành tựu là do nó đang cản trở, cho nên phải buông bỏ.

Sắc thân, mọi người đều cho rằng sắc thân là ta, đây là chướng ngại lớn nhất, chướng ngại căn bản. Thân không phải là ta, thân là cái gì? Thân là ta sở hữu, giống như quần áo, quần áo không phải là ta, là ta sở hữu. Chúng ta lái xe ra ngoài, xe không phải là ta, là cái ta có. Đến lúc nào chúng ta mới có thể nhận thức chính xác, nhận thức được thân này không phải là ta, là ta sở hữu, gọi là ngã sở. Danh từ gọi là ta trong Phật pháp, ta sở hữu, chúng ta bây giờ đem cái ta sở hữu cho đó là cái ta, còn cái ta chân thật thì quên mất. Cái ta chân thật là tự tánh, tự tánh là ta, pháp tánh là ta, pháp thân là ta, đây là thật, không phải giả.

Có rất nhiều định nghĩa về ngã, trong đó có hai định nghĩa quan trọng. Thứ nhất nghĩa là ‘chủ tử’, mình có thể làm chủ được không? Không được, nếu tôi có thể làm chủ được, tôi hy vọng tôi mãi mãi ở tuổi 18, có làm được như vậy không? Hy vọng tôi không già, không bệnh, không chết, có thể làm được không? Không làm được. Quý vị không làm chủ được. Đối với thân thể của quý vị, còn không làm chủ được, thì làm sao có thể làm chủ vạn vật? Không có lý này.

Nghĩa thứ hai là ‘tự tại’, tôi không thể muốn làm gì thì làm, không đạt được tự tại. Có người nào không muốn được tâm thanh tịnh, không muốn được tâm bình đẳng? Vì sao

không đạt được? Không đạt được tức là không tự tại. Cho nên tìm trong thân thể không thấy tự tại, tìm không thấy chủ thể.

Sắc thân này là nhân duyên sanh pháp, bây giờ mọi người đều biết thân thể, là do ngũ tạng lục phủ, mắt tai mũi lưỡi thân tổ hợp thành. Những khí quan này thì sao? Những khí quan này là tổ tế bào hợp thành, tế bào là nguyên tử tổ hợp thành, nguyên tử là tổ điện tử hợp thành, khoa học phân tích cho chúng ta, phân tích đến cuối cùng là quang tử nhỏ.

Đức Phật biết mỗi quang tử nhỏ, đều đầy đủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Các nhà khoa học không biết được. Khoa học chỉ nhìn thấy các hiện tượng, không biết được trong hiện tượng này còn có tinh thần, các thứ tồn tại bên trong họ không biết. Điều này nói lên Phật pháp còn cao hơn khoa học hiện đại nữa. Có lẽ 20 đến 30 năm sau, học gia phát hiện lượng tử lực, lượng tử lực không có tinh thần, thọ, tưởng hành, thức, không có các thứ này. Nói cách khác, mỗi quang tử nhỏ đều có thọ, tưởng, hành thức, cũng là nói những thứ nhỏ như vậy, nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được con người.

Không chỉ hết thấy hữu tình chúng sanh hiểu được, cỏ cây hoa lá cũng hiểu được, sơn hà đại địa cũng hiểu được. Tâm người thiện, hành vi thiện, thiện với thiện cùng cảm ứng, cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, không cái nào không thiện, thế giới Cực Lạc hiện hữu là như vậy.

Ở trước tôi đã từng giới thiệu rõ ràng cho quý vị, vì sao thế giới Cực Lạc tốt như vậy? Chúng sanh trong thế giới Cực Lạc không có người nào có niệm xấu, không có người nào có hành vi xấu, không có, tìm không ra. Cho nên ‘giai thị thượng thiện chi nhân câu hội nhứt xứ’, cho nên thiện với thiện cùng cảm ứng, cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, không có cái nào không thiện.

Bây giờ chúng ta sống trên địa cầu, phải hỏi người đang ở trên địa cầu, không phải quá khứ, không phải tương lai mà hiện tại, những người hiện tại ở trên địa cầu, họ nghĩ gì? Họ nhớ gì? Họ nói gì? Họ làm gì? Nếu như tất cả đều không thiện, thì phiền toái rồi. Cỏ cây hoa lá không thiện, sơn hà đại địa không thiện, thì thiên tai liền hiện tiền. Khi cỏ cây hoa lá không thiện, thì lương thực của chúng ta có nguy cơ, sanh mạng của chúng ta sẽ bị uy hiếp. Đức Phật dạy có đạo lý, đạo lý này khoa học chưa phát hiện, hy vọng giới khoa học nhanh chóng nâng cao cảnh giới, đem những sự huyền bí vũ trụ vạch trần ra, thì con người chúng ta sẽ tin tưởng. Sẽ tin rằng chúng ta khởi tâm động niệm, có thể thay đổi hoàn cảnh bên ngoài, có thể thay đổi địa cầu, có thể thay đổi tinh hệ, lớn hơn nữa là thay đổi đại thiên thế giới, nghiệp lực không thể nghĩ bàn!

Trong Phật kinh thường dạy: tâm, Phật, chúng sanh, ba cái không khác nhau. Nghiệp lực của chúng sanh, có thể sánh bằng núi Tu Di, sâu như biển cả. Cho nên cuộc đời của chúng ta, đời đời kiếp kiếp, lành dữ họa phúc không do bên ngoài, không liên quan với bên ngoài. Dùng ngôn ngữ bây giờ mà nói, tất cả là xem tâm của chính chúng ta, tâm của ta thuần tịnh thuần thiện, thì cuộc đời ta là may mắn tốt lành, thuận buồm xuôi gió. Nếu như tâm hành bất thiện, khởi tâm động niệm là tổn người lợi mình, thì tiền đồ của ta sẽ có vấn đề, đầu đầu cũng là tai ương, lành dữ họa phúc, là do ý niệm, hành vi của mình tạo thành.

Nếu như ý niệm, hành vi của chúng ta tương ứng với ma, thì não hại ngay trước mắt, làm gì có được cuộc sống tốt đẹp? Tam đồ lục đạo hiện tiền ngay. Nếu chúng ta có thể

tương ứng với tánh đức, Phật A Di Đà là tượng trưng cho tánh đức. Phật A Di Đà ở đâu? Kinh Vô Lượng Thọ là Phật A Di Đà, chúng ta đọc thuộc kinh Vô Lượng Thọ, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, có thể tương ứng với kinh Vô Lượng Thọ, thì quý vị tương ứng với Phật A Di Đà, quý vị tương ứng với thế giới Cực Lạc, quý vị tương ứng với tánh đức của tự tánh, mọi việc đều thuận lợi, quý vị thành Phật, thành Bồ Tát. Ý niệm của chúng ta nghiêng, lệch thì đó là ma, bản thân mình là ma, cảm thấy bên ngoài cũng toàn là ma, ngũ ấm ma, toàn là ma. Tâm của chúng ta ngay thẳng, hành vi chân chánh, chiêu cảm bên ngoài cũng toàn chân chánh, chân chánh là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng. Hết thấy hữu tình đều là chư Phật Như Lai, đạo lý này không thể không hiểu.

“ Tam giả, tử ma”, đây là lúc thọ mạng của con người đã hết. “ Tử năng đoạn nhân chi mạng căn, cố danh ma”. Người này mạng chung, sao gọi mạng chung là ma? Đạo nghiệp của chúng ta chưa thành tựu, thì thọ mạng hết rồi, chưa thành tựu thì phải luân hồi trong lục đạo như cũ, chúng ta phải chịu hành hạ, nhưng sắc thân này, chúng ta muốn kéo dài thọ mạng, có thể làm được không? làm được, có quá nhiều ví dụ rồi.

Quý vị đọc ‘ Liễu Phàm Tứ Huấn’, Liễu Phàm khi còn trẻ tuổi, hình như là 15 tuổi, gặp một ông thầy bói, ông này họ Khổng người ở Vân Nam, đoán vận mệnh suốt đời cho ông, tình trạng mỗi năm của ông, đều nói ra hết. Ông Khổng nói với Liễu Phàm rằng: ông là người làm quan, đây là vận mệnh đã định trước, ông phải tham gia chính trị, tức là làm quan, bất luận quan lớn hay quan nhỏ, cũng phải làm quan, làm việc này. Khuyến ông ta học hành, thi đậu công danh, cuộc đời của ông chỉ có thể làm đến chức huyện trưởng, tri huyện của một huyện nhỏ, thọ mạng chỉ có 53 tuổi, 53 tuổi chính là lúc làm huyện trưởng. Bảo ông ta rằng, chỉ làm quan được 3 năm, ông xin nghỉ trở về nhà, thọ mạng hết rồi, cũng rất tốt, chết ở lúc còn làm việc.

Khổng tiên sinh thực sự rất giỏi, giúp ông ấy đoán vận mệnh rất chính xác. Mỗi năm tham gia thi cử, thi đứng thứ mấy, lúc đó thi đậu tú tài, thi đậu tú tài thì nhà nước nuôi, mỗi năm cho vài chục thùng gạo, một nhà của ông sinh hoạt cũng không thành vấn đề, ông yên tâm học hành, cũng là sau khi thi đậu tú tài, nhà nước nuôi nấng, sau đó tiếp tục học, tiếp tục nâng cao.

Tú tài là thi huyện, sau khi thi đậu, tham gia thi tỉnh, thi tỉnh đây là cử nhân, sau cùng tham gia thi quốc gia, gọi là thi đình, đức vua là quan chủ khảo, đẳng cấp ấy gọi là tiến sĩ, tiến sĩ là đẳng cấp cao nhất, thứ hai là cử nhân, thứ ba là tú tài. Trong vận mệnh của ông, chẳng những không có phần tiến sĩ, mà ngay cả phần cử nhân cũng không có, ông chỉ có thể đến tú tài mà thôi. Tú tài cũng có phân đẳng cấp, tú tài đẳng cấp tốt nhất là công sinh, trong vận mệnh của ông, học vị chỉ đến như vậy, không có cao hơn. Làm huyện trưởng của một nhỏ. Trong suốt 20 năm, từ 15 tuổi đến 35 tuổi, vận mệnh mỗi năm, hoàn toàn tương đồng với lời tiên đoán của Khổng tiên sinh, ông ta rất khâm phục.

Thật sự biết rằng, cuộc đời đều là vận mệnh, chứ không phải ở con người, cho nên ông rất hứng thú đối với Phật giáo và Đạo giáo. Mỗi ngày ngồi thiền tu định, không suy nghĩ điều gì. Vì sao? Bởi vận mệnh đã định trước, suy nghĩ cũng chẳng được, nếu suy nghĩ có thể được thì nghĩ, suy nghĩ không được, trong vận mệnh không có. Trong vận mệnh có thì không cần suy nghĩ, đến thời tự nhiên có. Cho nên ông định tâm lại.

Ở trong chùa Lô Hà ngồi thiền với thiền sư Vân Cốc, ngồi 3 ngày 3 đêm trong thiền đường, không có một ý niệm nào. Thiền sư Vân Cốc vô cùng kinh ngạc, 3 ngày 3 đêm không có vọng niệm, đây không phải người thường, liền hỏi ông ta: ông tu như thế nào mà có thể đạt được cảnh giới này? Liễu Phàm thành thực thưa với thiền sư, con không có công phu hết. Không có công phu, sao ông không có vọng tưởng? Liễu Phàm trả lời vận mệnh của con bị người ta định trước rồi, 20 năm nay, không năm nào sai hết, cho nên con tin tưởng. Thiền sư Vân Cốc nghe xong cười ha ha nói, lúc đầu tôi tưởng rằng ông là Thánh nhân, tưởng rằng ông có định công, thì ra ông cũng chỉ là một người phàm phu.

Thiền sư Vân Cốc, nói rõ cho ông ta những đạo lý này, vận mệnh có hay không? Có, kiếp trước gieo nhân, kiếp này gặt quả. Có thể thay đổi vận mệnh được không? Được! Vì sao? Mỗi ngày niệm tốt niệm xấu, thêm bớt cộng trừ, ông động một niệm tốt, làm thêm việc tốt. Động một niệm xấu, làm giảm bớt việc xấu, mỗi ngày đều có thêm bớt cộng trừ, nhưng mức độ thêm bớt cộng trừ không lớn, cho nên vận mệnh của ông bị người ta đoán trước. Nếu như ông có thiện lớn, cộng thêm điểm quá nhiều thì vượt quá không còn chính xác nữa, hưởng thượng vươn lên. ông làm đại ác thì giảm, tức là trừ. Ông ta sau khi hiểu được đạo lý này, liền tiếp nhận, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức.

Năm thứ hai tham gia thi cử, Không tiên sinh đoán ông đứng hạng ba, nhưng ông được đứng thứ nhất, thế là không đúng rồi, quốc gia cũng tặng bổng lộc cho ông. Từ đó ông mới biết, thì ra vận mệnh là tự mình có thể thay đổi được, nên cả nhà làm việc thiện, ông và vợ làm việc thiện, thật là tích lũy công đức. Trong vận mệnh không có con trai, trong vận mệnh không có công danh, ông ta cầu thi cử nhân, thi tiến sĩ đều trúng tuyển, không có con trai, ông cầu đứa con trai, sanh được một đứa con trai rất ngoan- tên là Thiên Khải.

Trong vận mệnh chỉ sống đến 53 tuổi, nhưng ông sống đến 74 tuổi mới mất, kéo dài tuổi thọ được 21 năm. Thay đổi được đó! Cho nên Liễu Phàm Tứ Huấn xúc động lòng người như vậy! cảm động lòng người như vậy, Vì sao? Bởi tự thân ông ấy trải qua, không giả chút nào. Không tiên sinh đoán là thật, không phải giả. Thiền sư Vân Cốc dạy ông ta sửa lỗi, dạy ông ta tự mình sáng tạo vận mệnh, đó cũng là sự thật.

Đại sư Ấn Quang rất quý quyển sách này, khi ngài còn tại thế, suốt đời in kinh, in quyển sách Liễu Phàm Tứ Huấn này, số lượng hầu như đạt đến một triệu quyển, hỏi nhỏ tôi thấy quyển sách này, thấy ở sau trang bản quyền, tôi vô cùng kinh ngạc, đây không phải sách Phật, tại sao in nhiều đến như vậy? Lão Hòa Thượng in sách Phật, thông thường mỗi bản là một ngàn quyển, hai ngàn quyển, năm ngàn quyển rất ít. Vì sao Liễu Phàm Tứ Huấn, mỗi lần đều là năm mươi ngàn quyển, một trăm ngàn quyển, một số lượng lớn như vậy? Suy nghĩ mấy tuần lễ, mới có chút giác ngộ, đại khái là mọi người đều hiểu vận mệnh, thì ai ai cũng hiền lành, không khởi niệm ác. Liễu Phàm sau khi tự mình hiểu được, thật sự đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, tích lũy công đức, mọi việc đều như ý. Khi làm, tri huyện, địa vị này cao rồi, không phải huyện trưởng nhỏ trong Tứ Huấn, đây là huyện lớn, trực tiếp thuộc về nhà vua quản lý.

Phát tâm làm mười ngàn điều thiện, đây là điều ông ta thường làm. Thiền sư Vân Cốc đưa cho ông ô thành tích và khuyết điểm, làm việc tốt cũng ghi lại, làm việc xấu cũng ghi lại, ngày ngày đối chiếu, hôm nay làm việc tốt nhiều, hay là làm việc xấu nhiều, ông ta trọn đời vâng theo, thật sự là một học trò tốt.

Cho nên con người có thể sửa lỗi, có thể sửa đổi vận mệnh, Liễu Phàm sửa được, thì mọi người cũng có thể sửa được. Vì sao không sửa? Sửa thì theo Phật, không theo ma, theo ma là không thiện, sẽ đọa vào 3 đường ác, theo Phật thì từng bước từng bước lên cao. Vì vậy không nên sợ chết, có thể kéo dài mạng sống. Vì sao kéo dài mạng sống? Không phải muốn phú quý ở nhân gian, thật sự là muốn nâng cao cảnh giới của mình, người niệm Phật nâng cao phẩm vị của mình.

“*Tứ giả, Tha Hóa Tự Tại Thiên Tử ma, kỳ ma vương năng hại nhơn chi thiện sự, cố danh ma*”. Thứ tư, trong này là ma vương Ba Tuần, “*vi ma chi bốn pháp*”, trong Phật giáo gọi là ma, thực sự là chỉ cho ông ấy.

“*Tha tam ma nhân tướng loại, nãi tòng nhi xưng ma dã*”. Giống như trước đã nói, phiền não, ngũ âm, tử, cũng có thể chướng ngại thiện pháp của con người, cùng đồng loại với ông, nên cũng gọi là ma. Gọi là ma chủ yếu là chỉ cho Ba Tuần, tức là ma vương Ba Tuần. Phước báo lớn, không phải là người thường, ông ta có thần lực lớn, Phật và Bồ Tát tôn trọng ông ta đó, chẳng qua là có chút tự tư tự lợi, không buông bỏ được mà thôi. Thật sự tu hành chân chánh, ông ta cũng khâm phục. Giả tu hành, ông ta luôn luôn trêu đùa quý vị, không phải tu thật, ông ta tìm đến làm phiền quý vị, đến làm khó quý vị.

Nếu như chúng ta giác ngộ, ma nạn hiện tiền thì phải làm gì? Chỉ cần chúng ta tín tâm kiên định, thì có thể thông qua, ma không làm gục ngã chúng ta, không sai chút nào. Như Phật Thích Ca Mâu Ni hàng phục ma. Ma nghĩa là dùng ngũ dục, lục trần đến dụ dỗ quý vị, danh dự lợi dưỡng đến mê hoặc quý vị, quý vị động tâm mắc lừa, thì quý vị thôi đạo tâm, sẽ đi với ma, tiếp tục đi vào luân hồi lục đạo. Nếu như không động tâm, ma sẽ không làm gì được. Uy hiếp dụ dỗ Phật Thích Ca Mâu Ni. Tiểu thừa hàng ma, là một trong 8 tướng thành đạo, chúng ta xem rõ ràng rồi.

“*Kim vân ma não giả*”, đây là ma não. Thế Tôn đã nói ở trong bốn kinh, nghĩa là gì? “*Dĩ ma năng não hại thân tâm cố*”. Ma làm cho chúng ta sanh phiền não, phiền não làm hại thân thể, làm hại tinh thần của ta, làm cho thân tâm chúng ta bị tổn thương, đối với việc tu hành, sanh chướng ngại, vì ý nghĩa này, cho nên có ma là có phiền não.

“*Hựu phiền não tức ma cố*.” Bản thân phiền não, là làm hại thân tâm con người. Cho nên đức Phật dạy chúng ta, chuyển phiền não thành bồ đề, bồ đề là trí huệ. Trí huệ có thể đoạn phiền não, có thể chuyển phiền não, định có thể đè phiền não. Người có định, tuy có phiền não, nhưng nó không khởi tác dụng, cho nên định là đè phiền não. Trí huệ là chuyển phiền não, chuyển hóa nó, cái này cao.

Công phu cạn nhất là nhẫn, ta có thể chịu đựng, đây là công phu cạn nhất. Công phu sâu là định, nghĩa là đè nó xuống, không khởi tác dụng. Cao nhất là gì? Là hóa giải nó, phiền não hóa thành trí huệ. Quý vị nghĩ xem, phiền não tức là ma, đây là phàm phu. Phiền não giày vò chúng sanh, tâm chúng sanh không yên. Người tu hành có thể nhẫn, công phu càng cao là đạt định, phiền não không khởi tác dụng, cao nhất khai mở trí huệ. Phiền não cũng giúp quý vị tăng trưởng.

Ví dụ rõ ràng nhất, trong kinh Kim Cang nói Nhẫn Nhục tiên bị vua Ca Lợi cắt thân thể, người thường nói đó là thân tâm bị tổn thương nghiêm trọng. Nhẫn Nhục tiên gặp nạn

này, không phải để cho quý vị chết nhẹ nhàng, lãng trí xử tử, dùng dao cắt từng miếng từng miếng, trên toàn thân thể, cắt cho đến chết, không phải để quý vị chết liền, cái này khó chịu khôn tả.

Nhẫn Nhục tiên không những đặc định khai ngộ, chuyển phiền não thành bồ đề, Ngài tu nhẫn nhục Ba la Mật, vô cùng hoan hỉ tiếp nhận, không chút oán hận. Vì sao? Ngài cảm thấy đây là một thử thách, nếu như ngài qua được thì thành Phật, ngài thực sự đã qua được rồi, còn bảo với vua Ca Lợi rằng, khi tôi thành Phật, việc đầu tiên là độ ông, cảm ơn vua. Ngài thành tựu, Ngài nhẫn nhục Ba La Mật. Quý vị nghĩ xem, ngài không chút oán hận, lại còn cảm ơn, chịu uất ức lớn như vậy, cảm ơn, điều này đệ tử Phật phải học tập.

Hãy nhớ phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng, thân này là giả, không phải thật, danh dự lợi dưỡng lại càng giả, hà tất phải so đo những thứ này? Hà tất phải chấp trước những thứ này? Ma có thể làm hại ta, ma là những thứ này, danh dự lợi dưỡng hôm nay của ta, ngay cả thân thể cũng phải buông bỏ. Nghĩ như thế thì ma sẽ chẳng làm gì được ta. Khi không làm gì được ta, thì nó năm vóc gieo xuống đất, lay ta làm thầy, hộ pháp cho ta, thật sự khâm phục, quý vị rất giỏi. Ông ta đến hộ pháp rồi, ông ta làm không được, quý vị làm được, ông ta là người có phước báo lớn, ông ta là vua trời Tha Hóa Tự Tại, thiên chủ của tầng trời thứ 6 ở cõi dục, không phải là người thường, ông ta đến hộ pháp. chúng ta thông qua hết, đừng để ở trong lòng, để ở trong lòng là sai rồi, nên đem Phật A Di Đà để trong tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, cái gì cũng không có, thì sẽ không có ma nào.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, “*Cực Lạc thế giới vĩnh vô ma nào giả*”. Chúng ta quay đầu lại xem thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc mãi mãi không có ma nào, vì sao? “*nhân cử thể thị nhất thanh tịnh câu dã*”. Cử thể là gì? Toàn thể thế giới Cực Lạc là câu thanh tịnh. Câu thanh tịnh là gì? Đây là rút ra trong ‘Vãng Sanh Luận’, lão Hoàng Niệm chú giải kinh Vô Lượng Thọ, trích dẫn đoạn này nhiều nhất, cho nên chú giải của ông, chúng ta xem qua, ấn tượng sâu sắc nhất là đoạn này, ông trích dẫn mười mấy lần, mười mấy biến.

“*Nãi trú chân thật huệ chi sở trang nghiêm, chân thật chi tế chi sở khai thị, cố năng huệ chân thật chi lợi, tam cá chân thật*”. Câu quan trọng nhất trong kinh Vô Lượng Thọ. Ba loại chân thật này, đều ở trong câu thanh tịnh. Cho nên thế giới Cực Lạc, hoàn toàn là trí huệ chân thật, phạm vi chân thật và lợi ích chân thật.

Dùng trí huệ chân thật để trang nghiêm, dùng phạm vi chân thật để khai thị. Ai làm? Giáo chủ thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiệu trưởng của đại học Phật giáo này, là Phật A Di Đà, là trí huệ chân thật của Phật A Di Đà thành tựu thế giới Cực Lạc. Đọc hết 48 lời nguyện thì rõ, 48 nguyện mỗi nguyện là trí huệ chân thật, mỗi nguyện là vì thành tựu hết thấy chúng sanh khổ não, chỉ cho lục đạo chúng sanh trong quốc độ mười phương chư Phật, cứu giúp những chúng sanh này, một đời dễ dàng viên mãn thành Phật. Không phải trí huệ chân thật có thể làm được sao? Đến thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà mỗi ngày giảng kinh dạy học, để quý vị thấy Phật nghe pháp, mãi không bao giờ chấm dứt. Cơ duyên này quý vị đến đâu tìm được? Đây là chân thật chi lợi, quý vị nên biết chân thật chi lợi là chỉ cho quý vị, hàng ngày thấy Phật, nghe pháp.

Ở trước đã nói về 8 nạn, mỗi điều trong 8 nạn, vì sao gọi là gặp nạn? Làm trở ngại ta không thấy được Phật, không nghe được pháp đó là nạn, thấy Phật nghe pháp là may mắn

lớn, thấy Phật nghe pháp là Cực Lạc, thấy Phật nghe pháp là lợi ích chân thật. Ở trong quốc độ chư Phật khác, có, không phải lục đạo chúng sanh trong mười pháp giới, thì có thể gặp được. Ai là người có thể gặp được? Pháp thân Bồ Tát, chỉ là số ít! Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, lục đạo chúng sanh trong mười pháp giới, đều có cơ duyên gặp, mãi không chấm dứt. Vì vậy cho nên chư Phật Như Lai, khen ngợi Phật A Di Đà là ‘quang trung cực tôn, Phật trung chi vương’.

Chúng ta trong cuộc đời này, có cơ hội gặp được, gặp được quyết định phải đi, mà còn đi một cách tự tại, thật sự nắm chắc, muốn đi lúc nào thì đi. Làm được không? Làm được! Vì sao? Bởi vì quý vị đã thật sự buông bỏ, đối với thế gian này, không chút luyến tiếc thì quý vị sẽ làm được. Nếu như đối với thế gian này còn chút luyến tiếc, thì không làm được, khi lâm chung cần người trợ niệm. Nếu như thật sự đã buông bỏ hết không chút luyến tiếc, không cần người trợ niệm, vì đó quá phiền phức!

Người tại gia bình thường, có thể làm được không? Làm được. Chúng tôi đã tận mắt thấy một người, đây là sự việc 40 năm trước, ở Tướng Quân Hương- Đài Nam- Đài Loan, có một bà cụ niệm Phật 3 năm, đứng vãng sanh, bà này rất thông minh, không nói với người trong nhà, nói với người trong nhà, sợ người trong nhà làm phiền bà, ma sẽ đến, vừa khóc vừa la, bà sẽ không đi được. Bà ấy thông minh, không nói, lúc vãng sanh là ăn cơm tối, khi đó vãng sanh. Bà bảo người trong nhà, con trai, con dâu và con cháu rằng: các con ăn cơm trước, không cần đợi mẹ, mẹ đi tắm, nhưng con cháu rất hiếu thảo, vẫn đợi bà. đợi thật lâu không thấy bà ra, đến phòng tắm xem, thật đã có tắm, trong phòng tắm không có người, gọi bà không thấy trả lời. Trong nhà có một bàn thờ Phật nhỏ, thấy bà tắm thật sạch sẽ xong, mặc áo quần sạch sẽ, mặc áo tràng, trên tay cầm tràng hạt, đứng ở đó đối mặt trước tượng Phật. Gọi bà, bà không đáp, đến trước mặt xem kỹ, bà vãng sanh rồi, bà đi đã khiến cho mọi người trong khu vực này, có tín tâm đối với niệm Phật, sự thật, không phải giả, 3 năm, thời gian không dài!

Lão pháp sư Đàm Hư nói với chúng tôi, đệ tử của hòa thượng Đê Nhân là Oa Lậu Tượng, cũng là 3 năm, rất giỏi. Khi lâm chung cũng trong tư thế đứng. Bình thường chăm sóc thầy trong sinh hoạt hàng ngày, là một bà Phật tử, bà nấu nướng cho thầy, giặt áo quần cho thầy. Trước hôm đó thầy chỉ nói với bà: ngày mai không cần nấu cơm cho tôi nữa. Bà nghe cũng không hiểu gì, tưởng rằng ngày mai có người mời thầy ăn cơm.

Đến sáng ngày thứ hai, bà không yên tâm đến chùa xem sao, xem thầy có ở nhà không? vì sao trưa hôm nay không cần nấu cơm? Đến chùa vừa xem, thấy thầy cũng đứng trước tượng Phật, gọi thầy cũng không trả lời, nhìn kỹ thấy thầy đã vãng sanh. Bà chưa bao giờ thấy người nào đứng chết, giặt mình, đi tìm những người bạn đạo nói thầy mất rồi, đứng mất, vẫn còn đứng đó. Mọi người đến xem, xem xong rồi, vội vàng báo tin cho lão hòa thượng đê Nhân, đệ tử của lão hòa thượng đê Nhân, thời đó không có phương tiện giao thông, phải đi bộ. Một vòng đi về là 3 ngày, pháp sư Đê Nhân đến, thầy đứng 3 ngày, lão hòa thượng lo hậu sự cho thầy, vì sao vậy? Bởi đối với thế gian này không một chút luyến tiếc.

Vì sao chúng ta thấy có những người, khi vãng sanh khó như vậy, khổ như vậy? Vì họ không buông bỏ được, còn cho rằng cái này là của tôi, cái kia là của tôi, vậy là hỏng rồi, cái gì là của ta? không có gì là của ta hết.

Người xưa nói rất hay: mọi thứ không mang đi được, chỉ có nghiệp theo thân. Chỉ cần ta buông bỏ được tất cả, dốc lòng tu tịnh nghiệp 3 năm, thì có thể mang theo được. Ba năm này tu tập điều gì? Hoàn toàn niệm Phật A Di Đà, không xen tạp vọng niệm, thì công phu thành tựu rồi, tự tại như thế đó.

Ngày nay trên thế giới có nhiều thiên tai, thế giới của Ngài không có thiên tai, thiên tai đến trước mặt, ta đã vãng sanh rồi, đi rồi, đi rất tự tại, rất nhẹ nhàng, không bị thiên tai. Đối với Ngài mà nói thì không có thiên tai, Ngài không tạo nghiệp này, nên Ngài không bị thiên tai này. Người bị thiên tai này, đều có tạo nghiệp này, gọi là cộng nghiệp chiêu cảm, quý vị tạo nghiệp không giống như nó, làm sao có tai nạn được! không thể. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc, không bao giờ có ma nào.

Ở đây là giảng về 3 điều chân thật, chúng ta phải thật sự hiểu rõ 3 điều chân thật này, đối với Phật A Di Đà, đương nhiên phải cảm ơn, thật sự năm vóc sát đất. Nếu không có ân đức của Phật A Di Đà, chúng ta luân hồi trong lục đạo, làm sao giải thoát? Lúc nào có thể ra khỏi? Chúng sanh trong lục đạo, hoàn toàn dựa theo ân đức từ bi của Phật A Di Đà, ân đức từ bi của Ngài là trí huệ chân thật, phạm vi chân thật, đối với biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh trong lục đạo, ân huệ ở chỗ lợi ích chân thật.

“*Ư kỳ thật trung, nhất pháp thanh tịnh, thượng vô ma nào chi danh, hà hưởng hữu thật*”. ‘ma nào’, tên ma, tên phiền não đều chưa nghe nói, làm gì có những chuyện này? Đây là chân lạc của Cực Lạc, Cực Lạc vui ở chỗ nào? Là vui ở chỗ này, không có ba đường ác, 8 nạn, các khổ, ma nào, tất cả không có.

Ở đây giới thiệu cho chúng ta, thế giới Cực Lạc vui ở chỗ nào. “*Như ‘Pháp Hoa kinh’ vân: Phật ngôn, nhược hữu nữ nhân văn thị kinh điển*”, kinh điển ở đây là chỉ cho ‘kinh Pháp Hoa’. “*như thuyết tu hành, ư thử mạng chung, tức vãng An Lạc thế giới, A Di Đà Phật, đại Bồ Tát chúng, vi nhiều trú xứ, sanh liên hao trung, bảo tọa chi thượng, bất phục vi tham dục sở nã, diệt phục bất vi sân nhuế ngu si sở nã, diệt phục bất vi kiêu mạn tật đố chur cấu sở nã, đắc Bồ Tát thân thông, vô sanh pháp nhẫn*”. Đây là một đoạn kinh văn trong ‘kinh Pháp Hoa’, đọc kinh Pháp Hoa, tương lai họ đi về đâu? Đến thế giới Cực Lạc. Vì vậy bậc cổ đức xưa dạy rất hay: ‘Hoa Nghiêm’, ‘Pháp Hoa’ đều là dẫn dắt, hướng đến thế giới Cực Lạc, đều dẫn dắt ta về Tịnh Độ.

Trong kinh Hoa Nghiêm, ‘Thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc’. Kinh Pháp Hoa nói rất rõ ràng, ‘nhược hữu nữ nhân văn thuyết Pháp Hoa kinh điển’. Văn là nghe, được nghe người giảng kinh Pháp Hoa, sanh lòng hoan hỉ, có thể tin tưởng. Nếu quý vị nghe được bộ kinh này, đây là duyên chín muồi, nghe rồi tin tưởng đó là căn lành, tin tưởng, hiểu được. Sau khi tin hiểu thì phải thực hành, thật sự tu hành, y theo lời dạy trong kinh mà tu, đây là phước đức. Căn lành, phước đức, nhân duyên đều đầy đủ rồi, ở thế giới này sau khi mạng chung, tức vãng An Lạc thế giới, nghĩa là thế giới Cực Lạc, họ đến thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà và đại chúng Bồ Tát vây quanh, đây là thế giới Cực Lạc. Quý vị xem, họ sanh trong hoa sen, trên bảo tòa, ‘liên hoa hóa sanh’.

“*Bất phục vi tham dục sở nã*”, họ đã đoạn được tham dục, không có phiền não này nữa. Quý vị phải hiểu rõ, tham dục không bỏ, suốt đời làm việc chánh, đã tu từ nhiều đời, suốt đời hưởng thụ, không tạo tội nghiệp, cũng không dùng thủ đoạn phi pháp để được danh

dự lợi dưỡng, thì sẽ không đọa vào 3 đường ác. Nếu dùng thủ đoạn phi pháp, để đạt được danh lợi, khi bạn hưởng thụ thân tâm không yên. Vì sao vậy? Bởi trái với lương tâm. Sau khi chết, phải vào địa ngục chịu quả báo, rất đáng thương, thật là tội nghiệp.

Tham là căn bản của phiền não, đem nó đặt ở trước nhất.

“diệt phục bất vi sân nhuế ngu si sở não”, ‘sân nhuế’ là nghiệp nhân địa ngục, ‘ngu si’ là nghiệp nhân súc sanh. Tham sân si chiêu cảm quả địa ngục, súc sanh, đến đây chịu quả báo.

“diệt phục bất vi kiêu mạn tật đố chư cấu sở não”. Những phiền não kiêu mạn, tật đố, mặc dù quý vị là người tốt, tích lũy công đức, nhưng có tâm kiêu mạn, tâm đố kỵ, thì quả báo tương lai là gì? Là quỷ La Sát, A Tu la, đi vào con đường đó. Tuy tốt hơn ba đường ác một chút, nhưng quỷ La Sát và A Tu La, là do kiêu mạn đố kỵ mà đầu thai vào cõi này. Họ tạo tội nghiệp rất nặng, thọ mạng hết rồi lại đọa vào ba đường ác. Tuy không phải đọa lạc liền, nhưng họ đi đường vòng, vẫn đi theo con đường đó, đây không phải đường lành, những thứ này, ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có.

“Đắc Bồ Tát thần thông, vô sanh pháp nhẫn”. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là trong kinh này đã nói, được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này chúng ta không được quên, cho nên nói “đắc Bồ Tát thần thông, vô sanh pháp nhẫn”.

“Thị minh Cực Lạc vô hữu chư não dã”. Thế giới Cực Lạc, quyết định không có những chuyện ma não này.

“*Chi u ma sự, uế độ chúng sanh, dĩ niệm Phật cố, thượng đắc miễn trừ, hà hướng sanh bỉ Tịnh Độ*”. Câu này vô cùng quan trọng, tôi đọc lại lần nữa. “*Ma sự, uế độ chúng sanh, dĩ niệm Phật cố, thượng đắc miễn trừ*”. Người học Phật bây giờ, gặp nhiều chuyện ma, quý vị một hướng tu thật giỏi, tu thật tốt. Gần đây tôi có nhận được một lá thư của người học trò, từ Trung Quốc gửi đến, tôi không biết ông ta ở đâu, chỉ là một lá thư, có ngày tháng, không có địa chỉ, có tên không có họ, tôi không biết làm các nào để hồi âm cho ông ta. Ông ấy kể cho tôi về một lão đồng tu, người đồng tu này tôi cũng quen biết, những năm gần đây tu rất tốt, làm rất nhiều việc tốt, giúp đỡ nhiều chúng sanh, hiện tại bị ma nhập. Dùng cách nói ngày nay, thì gọi là thần kinh bị hỗn loạn khác thường, chuyện này phiền phức đấy.

Hôm nay chúng ta học đến đoạn kinh này, chuyện này có thể giải quyết được chăng? Được! Dùng phương pháp nào? Chân thật niệm Phật, niệm Phật không có hiệu quả, không có hiệu quả, là do công phu niệm Phật chưa đủ, chẳng phải không có hiệu quả, mà công phu niệm Phật chưa đủ. Công phu niệm Phật đủ rồi, thì ma nào được hóa giải.

Thời kỳ Càn Long nhà Thanh trước, pháp sư Từ Văn Quán Đảnh, là bậc cao tăng lúc bấy giờ, thông hết cả thiên tông và giáo môn, viên dung cả hiền giáo lẫn mật giáo, thật là bậc cao tăng. Ngài viết nhiều tác phẩm, tác phẩm của ngài ước chừng có hơn 50 loại. Trong bộ Vạn tự tục tạng của Nhật Bản, có đến hơn 20 loại. Lúc trước tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ Phật, tham khảo chú giải của Ngài, cuốn chú giải của Ngài gọi là Quán Kinh Trục Chi, trong đó có câu nói rằng nếu gặp phải thiên tai nghiêm trọng nhất, nghiệp chướng của ta

hiện tiền, thiên tai khủng khiếp đã đến, hết thấy những việc như tụng kinh bái sám đều không có hiệu quả, đều không thể hóa giải thiên tai này, không thể hóa giải nghiệp chướng của ta. Nhưng vẫn còn một phương pháp là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, chắc chắn sẽ giải quyết được.

Công đức của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn, nếu quý vị thật sự biết được rồi, suốt cuộc đời nương tựa vào Phật A Di Đà, đừng đi tìm những thứ khác nữa. Tìm cái gì để so sánh với Phật A Di Đà, cũng không thể sánh bằng, hà tất phải nhọc lòng? Khắp nơi tìm cái này, tìm cái kia. Nói cách khác, không có lòng tin đối với Phật A Di Đà. Vì sao không có lòng tin? Bởi quý vị không nhận biết Phật A Di Đà, nhận biết Phật A Di Đà thật khó!

Chúng ta ngày nay có chút nhân duyên, có sự nhận biết đôi chút về Phật A Di Đà, nên biết ơn lão cư sĩ Hạ Liên, nên biết ơn lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Lão cư sĩ Hạ Liên hội tập kinh Vô Lượng Thọ. Lão Hoàng Niệm viết chú giải rất tốt, sau khi chúng ta đọc xong, mới biết đến Phật A Di Đà, mới hiểu rõ Tịnh Độ tông. Thật sự khẳng định nó là kinh số một. Trong suốt 49 năm Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp. Pháp môn thứ nhất phổ độ tất cả pháp giới chúng sanh, quý vị nghĩ xem khó biết bao.

Ở ngay trước mặt mà không biết, thật đáng tiếc, bỏ lỡ cơ hội rồi!. Cho nên các bạn học Tịnh Độ tông, nhất định phải biết, gặp phải ma nào, chướng nạn, một lòng niệm Phật, buông bỏ vạn duyên, một lòng niệm Phật.

Cư sĩ Lưu Tô Vân người Đông Bắc đã làm gương cho chúng ta, nghiệp chướng hiện tiền, cô ấy bị bệnh lao da ban đỏ, bệnh này mạng sống được tính từng giờ, có thể chết bất kỳ lúc nào. Cô ấy đã buông bỏ vạn duyên, chuyên tâm niệm Phật, nhờ niệm Phật mà hết bệnh, không đến bác sĩ, cũng không tìm thuốc uống. Một mình ở trong nhà, hàng ngày nghe kinh Vô Lượng Thọ qua băng đĩa, nghe 10 tiếng đồng hồ. Ngoài nghe kinh ra còn niệm Phật, hơn một tháng thì hết bệnh. Đi kiểm tra lại thì bệnh không còn. Bác sĩ cảm thấy rất kinh ngạc, đây chuyện không thể! Hỏi cô ấy đã chữa như thế nào? uống những loại thuốc gì? Cô ấy nói không uống thuốc gì hết, chỉ niệm Phật A Di Đà thôi, nhờ niệm Phật mà hết bệnh. Bác sĩ tin lời cô ấy nói. Vì sao vậy? Bởi cô Lưu một đời không nói dối, khu vực đó mọi người ai cũng biết, đây là người trung thực, lời nói chân thật, chưa bao giờ nói dối. Cho nên chỉ cần cô ấy nói ra, chẳng có ai là không tin. Đây là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp, vì chúng ta mà đến làm chứng.

“*Uế Độ chúng sanh lão thật niệm Phật, năng cầu tiêu tai miễn nạn*”. Không giả chút nào. Chúng ta niệm Phật không tiêu được tai, không tránh được nạn. Là vì sao? Bởi lòng ta không thành, lòng ta không chân. Vừa niệm Phật vừa vọng tưởng, vừa niệm Phật vừa hoài nghi, Phương pháp này được không? Không uống thuốc không khám bệnh được không? Không khám bệnh, không uống thuốc thì không thể được, đối với ta sẽ không có hiệu quả, đây gọi là tâm thành thành thì có ứng.

Đại sư Ấn Quang nói: “một phần thành kính, được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì bạn được mười phần lợi ích”. Không có lòng thành kính, thì không có hiệu quả. Cho nên phương pháp này có hiệu quả hay không, là tự ta quyết định, không liên quan gì với Phật với pháp cả. Đây là thật không phải giả, Phật không lừa ta. Ai cứu ta? Tự mình cứu mình, dựa vào người khác khó lắm!

“Thập Vãng Sanh kinh vân: Phật ngôn, nhược hữu chúng sanh, niệm A Di Đà Phật, nguyện vãng sanh giả, bị Phật tức khiến nhị thập ngũ Bồ tát ủng hộ hành giả, nhược hành nhược tọa, nhược trụ nhược ngọa, nhược trú nhược dạ, nhất thiết thời, nhất thiết xứ, bất linh ác quỷ ác thần đắc kỳ tiện dã”. Trong Thập Vãng Sanh kinh, đoạn này rất quan trọng, các bạn đồng tu chúng ta hiện nay niệm Phật, thường thấy việc bị hương linh gá vào thân, hương linh trêu chọc, chúng ta thấy họ rất đau khổ, không biết làm sao cứu họ.

Trong kinh Pháp Hoa, trong kinh Thập Vãng Sanh, nêu ra phương pháp dạy chúng ta rằng, chân thật niệm Phật thì có thể cứu giúp họ, nếu bản thân họ có thể niệm theo, thì hiệu quả càng cao. Tự mình không thể niệm, thì ma sẽ khống chế họ. Chúng ta phải ra điều kiện với những hương linh này, phải hết lòng khuyên răn họ rằng: Trong đời quá khứ hương linh có oan kết, có oán hận, oán hận này cần phải hóa giải, oan gia nên giải không nên kết. Vì sao vậy? Bởi hương linh làm hại họ, thì hai bên đều đau khổ. Hương linh báo thù họ, họ không cam lòng, tương lai họ sẽ báo thù lại hương linh, oan oan tương báo trong lục đạo luân hồi không bao giờ dứt. Đời đời kiếp kiếp, hai bên đều chịu đau khổ. Như vậy là sai rồi, cần phải hóa giải! Việc quá khứ không tính nữa, không cần truy cứu nữa, quay đầu lại cố gắng học Phật, cùng sanh về nước Cực Lạc, liễu sanh thoát tử khỏi ba cõi, điều này hay biết mấy!

Cơ duyên này ở ngay trước mặt, hà tất phải chấp trước, phải báo thù? Thông thường thật sự khuyên bảo họ, khuyên răn họ, đại đa số sẽ đồng ý, sẽ thoát ra. Chỉ cần hương linh thoát ra thì người đó sẽ trở lại bình thường. Người bị hương linh gá vào, bản thân họ không làm chủ được, bản thân họ mơ mơ hồ hồ, oan thân trái chủ dựa vào thân, lợi dụng thân thể của họ tạo tội, rất đáng thương! Cho nên ở thế gian này, cách xử sự, đối nhân xử thế, không thể không có trí huệ. Tuyệt đối không kết oán với hết thảy chúng sanh, cho dù gặp phải người ác ý hủy báng ta, ta cũng không hủy báng họ, thậm chí họ làm hại, chúng ta cũng chấp nhận, không báo thù, nên học theo Nhân Nhục tiên.

Có lẽ trong kiếp quá khứ, ta nợ họ, nghĩ được như vậy thì món nợ này chẳng phải được chấm dứt rồi sao? Không có oán hận. Tôi thường nói, chẳng những không có oán hận, mà còn phải cảm ơn. Họ đến kiểm tra xem ta có đủ tiêu chuẩn không? Kiểm tra điều gì? Kiểm tra chúng ta xem có thật sự nhìn thấu không? Xem có thật sự buông bỏ không? Thật sự nhìn thấu, buông bỏ, thì cảnh giới hiện tiền không động tâm, không sao hết. Như thế là quý vị đã thông qua rồi. Mặc dù họ dùng ác ý báo thù ta, nhưng quả báo cũng hết rồi, ta không báo thù lại nữa, không có tâm oán hận, nợ đến đây là kết thúc. Hay đấy! Giết người phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền, xóa bỏ hết.

Đạo lý này, chân tướng sự thật này, trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Vì tất cả chúng sanh, giống như 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, mỗi nguyện đều thật sự làm lợi ích cho chúng sanh, nhưng Phật A Di Đà không kể công, làm mà không làm, không làm mà làm, trong lòng vắng lặng, không nhiễm bụi trần, điều này cần phải học. Làm một chút việc tốt, đã thấy tôi tốt với quý vị, tôi có ân với quý vị, quý vị phải biết ơn và báo ơn tôi. Như thế là không đúng, quý vị lại tạo nhân luân hồi rồi. Không có chuyện gì, ân đức bố thí, bố thí rồi thì quên đi, thường sống trong thanh tịnh bình đẳng giác là đúng rồi.

Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều không bị động, lấy tâm đại từ bi đối xử với chúng sanh, hành Bồ Tát đạo, nên người thí, người nhận và vật thí đều không,

thanh tịnh vô vi, chúng ta tương ứng với tự tánh, đây là loại cuối cùng trong ba loại không thoái chuyển. Mỗi niệm đều hướng đến bờ giác, nói cho dễ hiểu mỗi niệm đều quay về tự tánh. Trong Tịnh Độ tự tánh là Thường Tịch Quang, mỗi niệm đều quay về Thường Tịch Quang là đúng rồi. So với cõi Thật Báo Trang Nghiêm còn cao hơn.

Trong Thập Vãng Sanh kinh, quý vị xem người trung thực, nghe lời, thật tu. Như người niệm Phật thì một lòng cầu vãng sanh, tuyệt đối không cầu phước báo ở cõi trời người, tuyệt đối không cầu danh lợi, chỉ cầu vãng sanh.

Bỉ Phật ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà, Phật A Di Đà sai 25 vị Bồ Tát bảo hộ quý vị. Quý vị đi đứng nằm ngồi, ban ngày ban đêm, mọi lúc mọi nơi, không để ác quỷ ác thần có cơ hội hại quý vị. Những ác quỷ ác thần này là oan thân trái chủ của quý vị, muốn đến chướng ngại quý vị đều không thể được, vì đã có 25 vị thần hộ pháp bảo hộ quý vị rồi.

Phật ngôn, nghĩa là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy, Phật Thích Ca Mâu Ni không lừa gạt người. Ngài nói bỉ Phật, bỉ Phật ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà. Hai mươi lăm vị Bồ Tát là do Phật A Di Đà phái đi. Quý vị có tin lời Phật Thích Ca Mâu Ni không? Có tin lời Phật A Di Đà không? Quý vị nên biết rằng lời Phật nói là thật, tuyệt đối không phải giả. Nếu quý vị thật sự làm, thì thật sự có việc này. Nếu như vẫn còn tham luyến thế gian, vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh dự lợi dưỡng thì không có việc này. Quý vị phải xem kinh văn cho rõ ràng, không phụ thuộc bất kỳ điều kiện nào, một lòng một dạ cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đây là người thật sự niệm Phật, người chân thật niệm Phật không nhiều.

Lý Thế Dân nói rất hay: Có nhiều người chân thật niệm Phật, sẽ cứu được thế giới, thiên tai sẽ được hóa giải. Nhưng người chân thật niệm Phật quá ít. Người chân thật niệm Phật, giống như điều kiện Bồ Tát Đại Thế Chí dạy: “đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục”. Người niệm Phật chúng ta bây giờ, ai nhiếp được sáu căn? Sáu căn là vọng tâm, nó hướng ra bên ngoài. Mắt theo sắc, tai theo tiếng, lưỡi theo vị, mũi theo mùi, tất cả đều hướng ra bên ngoài, không quay trở lại. Đô nhiếp lục căn nghĩa là tất cả đều quay trở lại, không hướng ra bên ngoài phan duyên nữa, cắt đứt tất cả các duyên bên ngoài, một phương hướng, một con đường, một mục tiêu là thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, ngoài điều này ra không có tâm niệm nào khác, đây gọi là người chân thật niệm Phật.

“Tịnh niệm tương tục”, không hoài nghi là thanh tịnh, không hỗn tạp là thanh tịnh, hoài nghi, hỗn tạp thì không còn tịnh niệm. Bồ Tát Đại Thế Chí nói 8 chữ này rất hay, rất ráo đầy đủ. Trong mười pháp giới không có gì là thật, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, chúng sanh trong lục đạo, quá đáng thương, quá khổ não.

Ngày xưa, các vị cổ thánh tiên hiền, gặp được một vị vua giỏi, người lãnh đạo giỏi. Như thế nào gọi là giỏi? Bởi người này biết dạy, dạy tốt cho nhân dân, đây là người lãnh đạo giỏi. Nếu không biết dạy sẽ dạy người ta hư đi. Dạy tốt thì quốc gia này sẽ được trị an lâu bền; dạy con người hư thì xã hội sẽ rối loạn, địa cầu sẽ có nhiều thiên tai.

Thống trị một quốc gia, lãnh đạo một thế giới, phương pháp tốt nhất là gì? Là giáo dục. Những năm gần đây chúng ta thường nghe nói người Trung Quốc nổi dậy, thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc, rất nhiều người nghe thấy như vậy trong lòng rất hoang mang.

Nếu như người Trung quốc thống trị thế giới thì thật là đáng sợ! Cho nên mọi người đều khởi xương phòng bị. Thật ra, đối với câu nói này nhiều người đã hiểu sai ý nghĩa của nó.

Những năm gần đây, tôi có những cơ hội tiếp xúc với một số nhân sĩ quốc tế, bao gồm cả người lãnh đạo quốc gia, tôi đã từng nêu ra đề tài này: Thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc. Không phải là người Trung Quốc nói. Vậy thì ai nói? Tiến sĩ Thang Ân Tử người Anh nói. Khoảng thập niên 70, ông ta thật sự đã nói như vậy. Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, cần học thuyết của Khổng Tử, Mạnh Tử, và Phật pháp đại thừa. Cho nên thế kỷ 21 là thế kỷ của nền văn hóa truyền thống, là thế kỷ của đại thừa Phật giáo, chứ không phải quân sự của Trung Quốc, không phải chính trị của Trung Quốc, cũng không phải công thương xí nghiệp của Trung Quốc, càng không phải khoa học kỹ thuật của Trung Quốc, nó là văn hóa của Trung Quốc.

Vì sao vậy? văn hóa Trung Quốc, dùng Khổng Tử Mạnh Tử. Khổng Tử, Mạnh Tử tượng trưng cho điều gì? Tượng trưng cho Nhân nghĩa. Nhân là tình thương yêu con người. Nền văn hóa truyền thống xưa là văn hóa của tình thương. Nghĩa là theo lý, sao gọi là nghĩa? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, không trái với tình, lý, pháp gọi là nghĩa. Đây là cốt lõi, là trung tâm của học thuyết Khổng Mạnh.

Ngày nay, sống trong thế giới hỗn loạn này, nếu như Khổng Tử đến, quý vị hỏi ông ấy rằng: Ngài có phương pháp gì để đối trị không? Chắc chắn ông ấy sẽ dùng hai chữ Trung-Thứ. Trong Luận ngữ nói: “phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hĩ”. Hai chữ này có thể khiến cho thế giới ngày nay được công bằng. Vì sao vậy? Bởi hiện nay trên thế giới này đã lơ là việc giáo dục nhân quả, luân lý, đạo đức, ít nhất là hai trăm năm rồi, con người tạo tội nghiệp rất nặng.

“Thứ” có nghĩa là gì? Thứ là tha thứ cho mọi người. Vì sao cần tha thứ? Vì họ không học, không có ai dạy. Phật pháp của chúng ta cũng như vậy. Quý vị nhìn xem trong kinh Vô Lượng Thọ đức Phật dạy: “tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quáĩ dã”. Ngài đã dạy rất rõ ràng, bậc tiền bối của họ không có tri thức, không có người dạy, ngày nay họ làm nhiều việc xấu ác, không được trách họ, mà phải tha thứ cho họ. “Thứ” tức là tha thứ. “Trung” là lòng chân thật, lấy tâm không thiên lệch, đến giải quyết vấn đề hiện tại, bất luận ta làm việc gì sai trái, bất luận ta tạo tội nghiệp gì, cùng tiêu tan hết, không nghe không hỏi. Mọi người chúng ta cố gắng ngồi lại, cùng nhau học tập luân lý, đạo đức, nhân quả và giáo dục tôn giáo, như vậy là được rồi.

Tôi giải thích điều này, chưa thấy ai phản đối. Danh sĩ nước ngoài nghe đến đây đều gật đầu, đều tán thành, cho rằng đây là phương pháp hay, ôn hòa. Không được làm xung đột nữa, cần lấy bốn chữ này để giải quyết. Phật Pháp đại thừa dùng chân thành từ bi. Đây là tiến sĩ Thang Ân Tử người Anh nói. Chúng ta nêu lên bốn chữ trong đại thừa là “chân thành từ bi”. Trong học thuyết Khổng Mạnh là “nhân nghĩa trung thứ”.

Nhất định không nên trách cứ người ta, ngày nay họ tạo tội ngũ nghịch, giết cha, giết mẹ đều không nên trách cứ, bởi họ không có tri thức, không hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên phải cố gắng dạy bảo họ, không biết thì không có tội, không được làm cho họ tạo thêm tội. Khổng Tử nói rất hay: “toại sự bất gián, tức vãng bất cử”. Nên lấy sự khoan hồng độ lượng này để đối đãi, hi vọng mọi người đều có thể tiếp nhận giáo dục luân lý, đạo đức,

nhân quả, giáo dục tôn giáo, thì con người tự nhiên sẽ quay đầu, quay đầu là bờ, xã hội này trở nên có nếp sống vui vẻ hòa nhã. Thế giới trở nên hài hòa. Con người hiểu được đạo lý làm người, vấn đề mới được giải quyết. Hiểu được giữa con người với con người nên sống với nhau như thế nào, giữa con người với con người, con người với vạn vật, con người với tự nhiên, con người với trời đất quý thần, cần phải cùng tồn tại, cùng quang vinh, tôn trọng lẫn nhau, kính trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ nhau. Thế giới là một nhà!

Chúng tôi thấy được một bức ảnh các nhà khoa học phóng vệ tinh vào vũ trụ, vệ tinh này không người lái, phóng đi cự ly cách địa cầu bốn mươi ức dặm Anh, không phải km, bốn mươi ức dặm Anh. Quan sát quả địa cầu và chụp một bức ảnh gửi về. Chúng tôi thấy được bức ảnh này. bức ảnh này chụp tại Ngân hà, trong hệ Ngân hà có một chấm màu lam, chấm màu lam đó là quả địa cầu. Xem qua rồi chúng ta có cảm giác như thế nào? Trong vũ trụ, quả địa cầu thực sự giống như một con thuyền đang vận chuyển giữa biển cả mênh mông. Con người sống trên quả địa cầu đều là cùng hội cùng thuyền, đều ngồi trên chiếc thuyền này. Chiếc thuyền này đang vận chuyển trong vũ trụ, có an toàn hay không? Không nhất định. Trên biển có sóng to gió lớn, trong vũ trụ cũng rất nguy hiểm. Bức ảnh này rất đáng cho mọi người cảnh giác. Chúng ta còn có gì để tranh chấp nữa? Nếu mọi người đã có tranh chấp, nên đem bức ảnh này xem nhiều lần.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 334